

THẨM QUYỀN CỦA KIỂM SÁT VIÊN LIÊN BANG NGA TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

SEMENSOV VLADIMIR ALEKSANDROVICH* - MAI THU HẰNG**

Tóm tắt: Hiến pháp Liên bang Nga hiến định: Quyền và tự do của con người là những giá trị cao đẹp nhất. Nhà nước thừa nhận, tuân thủ và bảo vệ quyền và tự do của con người và công dân. Con người có quyền tự do và bất khả xâm phạm. Việc bắt, tạm giữ, tạm giam chỉ cho phép khi có quyết định của Tòa án¹. Viện kiểm sát (VKS) Liên bang Nga thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự để buộc tội và bảo đảm cho việc buộc tội, áp dụng hình phạt đối với người bị buộc tội đúng quy định của pháp luật. Bài viết phân tích, đánh giá về thẩm quyền của Kiểm sát viên (KSV) Liên bang Nga trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, giúp người đọc hiểu rõ hơn về VKS và KSV Liên bang Nga - nơi có nền tư pháp tiên tiến với những đặc điểm pháp lý có nhiều nét tương đồng với Việt Nam.

Từ khóa: Viện kiểm sát, KSV, Điều tra viên, điều tra vụ án hình sự, Liên bang Nga

Ngày nhận bài: 08/4/2023; Biên tập xong: 10/4/2023; Duyệt đăng: 10/4/2023

COMPETENCE OF THE PROSECUTOR OF THE RUSSIAN FEDERATION IN THE INVESTIGATION OF CRIMINAL CASES

Abstract: The Constitution of the Russian Federation regulates: Man, his rights and freedoms are the supreme value. The recognition, observance and protection of the rights and freedoms of man and citizen shall be the obligation of the State. Everyone shall have the right to freedom and personal inviolability. Arrest, detention and keeping in custody shall be permissible only under a court order. The Procuracy of the Russian Federation prosecutes and supervises the observance of the law in criminal proceedings to charge and ensure the prosecution as well as punishments in accordance with the provisions of law. The article analyzes the competence of the Prosecutor of the Russian Federation in investigating criminal cases, then readers may have better understand the Procuracy and the Prosecutor of the Russian Federation - an advanced judicial background with some similar legal characteristics to Vietnam.

Keywords: The Procuracy, the Prosecutor, the Investigator, criminal investigation, the Russian Federation

Received: Apr 8th, 2023; Editing completed: Apr 10th, 2023; Accepted for publication: Apr 10th, 2023

1. Tổ chức của Viện kiểm sát Liên bang Nga

VKS Liên bang Nga là một hệ thống tập trung, thống nhất với nguyên tắc KSV cấp dưới chịu sự lãnh đạo của KSV cấp trên và Viện trưởng VKS tối cao² (hay còn gọi là Tổng kiểm sát trưởng VKS tối cao). Hệ thống VKS Liên bang Nga bao gồm:

Viện trưởng VKS tối cao, VKS các chủ thể Liên bang Nga³, VKS thành phố và quận (huyện) và các VKS khác thuộc vùng lãnh

** Email: crimpro@yandex.ru*

Giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Giảng viên Khoa luật, Đại học Tổng hợp Quốc gia KuBan - Liên bang Nga

*** Email: maithuhang0803@gmail.com*

Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

¹ Hiến pháp Liên bang Nga năm 1993, được sửa đổi, bổ sung ngày 30/12/2008.

² Điều 126 Hiến pháp Liên bang Nga năm 1993, được sửa đổi, bổ sung ngày 30/12/2008.

³ Các chủ thể trong nhà nước Liên bang Nga theo Điều 65 Hiến pháp Liên bang Nga năm 1993, được sửa đổi, bổ sung ngày 30/12/2008 bao gồm: 21 nước Cộng hòa, 9 vùng lãnh thổ, 47 tỉnh, 2 thành phố cấp Liên bang và 4 khu tự trị.

thổ, quân sự và chuyên trách⁴. VKS Liên bang Nga đại diện Nhà nước Nga kiểm sát việc chấp hành Hiến pháp Liên bang Nga và việc thực hiện các luật trên lãnh thổ Liên bang Nga, thực hiện những chức năng khác theo quy định của các luật liên bang. Trong lĩnh vực hình sự, VKS thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các Cơ quan điều tra, thực hiện việc buộc tội trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) Liên bang Nga⁵.

2. Thẩm quyền của Kiểm sát viên theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga

Theo quy định của BLTTHS Liên bang Nga, quá trình tố tụng hình sự được phân chia thành hai phần: (1) Tố tụng trước xét xử⁶ và (2) Tố tụng xét xử⁷. Điều tra vụ án hình sự trong giai đoạn trước xét xử được gọi là điều tra ban đầu⁸. Theo đó, điều tra ban đầu được thực hiện dưới hai hình thức (dạng) là điều tra dự thẩm (hoặc còn gọi là điều tra thẩm cứu) và điều tra. Các Cơ quan điều tra ban đầu bao gồm: Cơ quan điều tra dự thẩm (hoặc còn gọi là Cơ quan điều tra thẩm cứu) và Cơ quan điều tra. Các Điều tra viên (ĐTV) trong các Cơ quan điều tra được phân chia thành ĐTV dự thẩm (thuộc Cơ quan điều tra dự thẩm) và ĐTV (thuộc Cơ quan điều tra).

So sánh về tổ chức cũng như về thẩm quyền điều tra, có thể thấy rằng Cơ quan điều tra dự thẩm của Liên bang Nga có cơ

cấu, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn như Cơ quan điều tra của Việt Nam. Còn Cơ quan điều tra Liên bang Nga tương tự như Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Việt Nam.

VKS Liên bang Nga đại diện cho Nhà nước thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan trình sát, truy nã, Cơ quan điều tra dự thẩm và Cơ quan điều tra⁹. Trước đây, trong tố tụng hình sự, VKS có thẩm quyền điều tra và kiểm sát điều tra đối với tất cả hoạt động tố tụng của các Cơ quan điều tra ban đầu. Tuy nhiên, thực hiện tiến trình cải cách tư pháp, Luật Liên bang số 87-FZ ngày 05/6/2007 “Sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga và Luật về Viện kiểm sát Liên bang Nga” và Luật Liên bang số 390-FZ ngày 28/12/2010 “Về an ninh” đã thay đổi chế định về VKS, KSV trong giai đoạn điều tra ban đầu, hoàn thiện bộ máy Cơ quan điều tra. Theo đó, Cơ quan điều tra thuộc Viện kiểm sát tối cao tách ra khỏi Viện kiểm sát để thực hiện nhiệm vụ điều tra trong Ủy ban điều tra Liên bang Nga¹⁰ và thu hẹp thẩm quyền thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra của VKS đối với các Cơ quan điều tra ban đầu.

BLTTHS Liên bang Nga không có điều luật quy định về thẩm quyền tố tụng của VKS (với tư cách là một cơ quan tố tụng), không phân chia thẩm quyền của Viện trưởng, Phó Viện trưởng và KSV mà chỉ quy định thẩm quyền tố tụng của KSV. Luật cũng không phân định riêng biệt hai chức năng thực hành quyền công tố và

⁴ Điều 11 Luật về Viện kiểm sát Liên bang Nga năm 1992, được sửa đổi bổ sung ngày 21/11/2011.

⁵ Điều 1 Luật về Viện kiểm sát Liên bang Nga năm 1992, được sửa đổi bổ sung ngày 21/11/2011.

⁶ Phần thứ 2 BLTTHS Liên bang Nga; Duma Quốc gia thông qua ngày 22/11/2001, có hiệu lực từ ngày 18/12/2001, được sửa đổi bổ sung ngày 23/6/2016.

⁷ Phần thứ 3, BLTTHS Liên bang Nga

⁸ Điều 150, chương 21, mục 8, phần thứ hai BLTTHS Liên bang Nga.

⁹ Điều 1 Luật về Viện kiểm sát Liên bang Nga ngày 17/1/1992, được sửa đổi bổ sung ngày 21/11/2011.

¹⁰ Semensov. V.A, Tạp chí Xã hội và Pháp luật, tháng 11/2011, Thành phố Krasnodar, Liên bang Nga; Bezlepkin B.T (2013), *Bình luận Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga*, Nxb “Đại lộ”, Matxcova, Liên bang Nga, tr. 66.

kiểm sát điều tra của KSV. KSV là người có chức vụ, quyền hạn (công chức), trong phạm vi quyền hạn theo quy định của BLTTHS thay mặt Nhà nước thực hiện việc buộc tội trong quá trình tố tụng hình sự và kiểm sát hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra và Cơ quan điều tra dự thẩm.

Theo quy định tại Điều 37 của BLTTHS Liên bang Nga, KSV VKS Liên Bang Nga có thẩm quyền (nhiệm vụ, quyền hạn) sau:

1. Kiểm sát việc chấp hành luật liên bang trong tiếp nhận, thụ lý và giải quyết tin báo về tội phạm;

2. Quyết định chuyển hồ sơ tài liệu đến các Cơ quan điều tra với yêu cầu giải quyết vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những trường hợp vi phạm pháp luật hình sự mà KSV phát hiện;

3. Yêu cầu Cơ quan điều tra và Cơ quan điều tra dự thẩm loại bỏ các vi phạm pháp luật trong tiếp nhận, thụ lý và giải quyết tin báo về tội phạm;

4. Đề ra yêu cầu điều tra đối với ĐTV về hướng điều tra và các hoạt động điều tra;

5. Phê chuẩn yêu cầu của ĐTV về việc đề nghị Tòa án quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn hoặc cho phép tiến hành các biện pháp điều tra mà theo quy định của pháp luật phải do Tòa án quyết định;

5.1. Yêu cầu chuyển hồ sơ và kiểm sát tính hợp pháp và tính có căn cứ của quyết định không khởi tố vụ án hình sự, tạm đình chỉ hoặc đình chỉ vụ án của ĐTV dự thẩm hoặc của Thủ trưởng Cơ quan điều tra dự thẩm và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp theo quy định của BLTTHS;

5.2. Giải quyết yêu cầu về ký kết thỏa thuận tiền tố tụng về hợp tác và quyết định của ĐTV dự thẩm về yêu cầu ký kết thỏa thuận tiền tố tụng về hợp tác với sự đồng ý của người bị tình nghi và bị can. Ban hành

quyết định về việc phê chuẩn yêu cầu này hoặc từ chối phê chuẩn yêu cầu này. Ký kết thỏa thuận tiền tố tụng về hợp tác, ban hành quyết định về thay đổi hoặc chấm dứt các hoạt động của thỏa thuận này theo trình tự, thủ tục và căn cứ của BLTTHS. Ban hành quyết định về thủ tục đặc biệt tiến hành phiên họp của tòa án, ban hành quyết định trong vụ án hình sự liên quan đến bị can đã ký kết thỏa thuận hợp tác tiền tố tụng;

6. Hủy bỏ các quyết định không hợp pháp và không có căn cứ của KSV cấp dưới và của Cơ quan điều tra, Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Thủ trưởng các cơ quan khác của Cơ quan điều tra, của ĐTV theo trình tự quy định của BLTTHS;

7. Xem xét thông tin của Thủ trưởng Cơ quan điều tra dự thẩm về việc ĐTV không đồng ý với những yêu cầu của KSV và đưa ra quyết định giải quyết;

8. Tham dự phiên họp của Tòa án trong việc xem xét những vấn đề về việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn tạm giam, về gia hạn thời hạn tạm giam hoặc hủy bỏ, thay đổi biện pháp ngăn chặn này; tham gia vào việc xem xét những yêu cầu (đề nghị) thực hiện những hoạt động tố tụng khác có sự cho phép của Tòa án, tham gia vào việc xem xét đơn khiếu nại theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 125 BLTTHS;

8.1. Trường hợp có căn cứ thì đề nghị Tòa án gia hạn thời hạn cấm những hành vi xác định, thời hạn giam giữ tại nhà hoặc thời hạn tạm giam trong vụ án đã được tòa thụ lý hoặc sẽ gửi đến tòa với cáo trạng hoặc với quyết định chuyển vụ án đến tòa để áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; đề nghị hủy bỏ quyết định đình chỉ vụ án hoặc đình chỉ truy tố trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 214 BLTTHS;

9. Quyết định thay đổi ĐTV theo đơn yêu cầu hoặc ĐTV tự mình thay đổi;

10. Quyết định loại trừ ĐTV ra khỏi việc điều tra nếu vi phạm pháp luật tố tụng hình sự;

11. Lấy bất kỳ hồ sơ vụ án nào ở Cơ quan điều tra để chuyển cho ĐTV dự thẩm kèm theo giải thích về căn cứ chuyển;

12. Chuyển hồ sơ vụ án hoặc tài liệu về xác minh tin báo về tội phạm từ Cơ quan điều tra dự thẩm này sang Cơ quan điều tra dự thẩm khác (trừ trường hợp chuyển hồ sơ vụ án hoặc tài liệu về xác minh tin báo về tội phạm từ Cơ quan điều tra dự thẩm này sang Cơ quan điều tra dự thẩm trong cùng một hệ thống) theo quy định tại Điều 151 BLTTHS; lấy bất kỳ hồ sơ vụ án hoặc tài liệu xác minh tin báo về tội phạm nào từ Cơ quan điều tra ban đầu thuộc cơ quan hành pháp liên bang để chuyển cho ĐTV dự thẩm thuộc Ủy ban điều tra dự thẩm liên bang Nga kèm theo giải thích về căn cứ chuyển;

13. Phê chuẩn quyết định của ĐTV về đình chỉ điều tra vụ án;

14. Phê chuẩn Kết luận buộc tội¹¹ hoặc văn bản buộc tội hoặc Quyết định truy tố;

15. Trả hồ sơ cho ĐTV và ĐTV dự thẩm để yêu cầu điều tra bổ sung, để thay đổi nội dung (khối lượng) kết luận buộc tội hoặc định lại tội danh của bị can hoặc kết cấu lại kết luận buộc tội, văn bản buộc tội hoặc quyết định truy tố và khắc phục những vi phạm, thiếu sót;

16. Thực hiện các quyền hạn khác của KSV theo quy định của BLTTHS.

¹¹ Theo BLTTHS Liên bang Nga, kết thúc điều tra Cơ quan điều tra dự thẩm ban hành kết luận buộc tội (tương tự như kết luận điều tra đề nghị truy tố theo pháp luật Việt Nam). VKS không ban hành cáo trạng mà chỉ phê chuẩn kết luận buộc tội của Cơ quan điều tra dự thẩm. Do vậy, tác giả tạm dịch là kết luận buộc tội (Обвинительное заключение).

3. Một số nhận xét

KSV Liên bang Nga đại diện cho VKS Liên bang Nga thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các Cơ quan điều tra ban đầu và các ĐTV của các Cơ quan điều tra ban đầu. Nhiệm vụ, quyền hạn này thể hiện trong việc: Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo về tội phạm; đánh giá tính có căn cứ và hợp pháp của các quyết định tố tụng; kiểm sát toàn bộ hoạt động tố tụng của ĐTV và một số hoạt động tố tụng của ĐTV dự thẩm; phê chuẩn hoặc không phê chuẩn, thay đổi, hủy bỏ một số quyết định của các ĐTV; kiến nghị với thủ trưởng Cơ quan điều tra về vi phạm của các ĐTV, yêu cầu khắc phục vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp về thẩm quyền điều tra; đánh giá chứng cứ và quyết định truy tố bằng việc phê chuẩn kết luận buộc tội hoặc quyết định truy tố. Thực hành quyền công tố và kiểm sát đối với quyết định, hoạt động tố tụng của các Cơ quan điều tra ban đầu và các ĐTV làm hạn chế các vi phạm pháp luật và đảm bảo cho việc điều tra tuân thủ đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng, trong đó có cả bị can, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội, bảo đảm việc thực thi pháp luật được thống nhất trên toàn quốc. Tuy nhiên, thẩm quyền của KSV Liên bang Nga khi thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong điều tra vụ án hình sự có nhiều hạn chế khi so sánh với nhiệm vụ, quyền hạn của KSV Việt Nam được quy định trong BLTTHS Việt Nam.

Sự hạn chế này xuất phát từ việc pháp luật tố tụng hình sự đã thay đổi nhiều nội dung cơ bản liên quan đến việc thu hẹp những thẩm quyền tố tụng quan trọng của VKS, cụ thể:

- Thẩm quyền đại diện Nhà nước truy tố hình sự không thuộc thẩm quyền riêng, đặc trưng của KSV mà thuộc về tất

cả ĐTV dự thẩm và ĐTV (khoản 1 Điều 21 BLTTHS);

- KSV Liên bang Nga không có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, không tiến hành điều tra dự thẩm đối với vụ án và các hoạt động điều tra khác, không đình chỉ vụ án thuộc thẩm quyền điều tra dự thẩm, không đưa ra yêu cầu, quyết định bắt buộc đối với ĐTV dự thẩm, không loại trừ ĐTV dự thẩm ra khỏi quá trình điều tra vì vi phạm pháp luật, không hủy bỏ các quyết định của ĐTV dự thẩm, không gia hạn thời hạn điều tra đối với điều tra dự thẩm, không giữ quyền đồng ý đối với ĐTV dự thẩm trong trường hợp đề nghị Tòa án ra các quyết định tố tụng... Những thẩm quyền tố tụng trên của KSV chuyển giao cho ĐTV dự thẩm và Thủ trưởng Cơ quan điều tra dự thẩm. Với những hạn chế như vậy, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của KSV đối với điều tra dự thẩm chỉ mang tính chất hình thức chứ không có ý nghĩa, tác dụng về mặt nội dung¹².

- KSV không có thẩm quyền ra các quyết định hoặc phê chuẩn các quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cũng như một số quyết định tố tụng yêu cầu có sự phê chuẩn của VKS như khám xét nơi ở, thu giữ bưu phẩm, bưu kiện... Những thẩm quyền trên chuyển giao cho Tòa án quyết định. Trong những trường hợp này, thực chất Tòa án thực hiện cả chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra, vì trước khi ra quyết định (lệnh) Tòa án phải kiểm tra tính có căn cứ và hợp pháp của chứng cứ, văn bản đề nghị của ĐTV. Hơn nữa, những quy định này không có tính khoa học và khách quan bởi vì, theo Hiến pháp và pháp luật Liên bang Nga, Tòa án là cơ quan xét xử độc lập,

căn cứ vào những chứng cứ trong quá trình điều tra và trước Tòa do các bên đưa ra, Tòa án quyết định bị cáo có tội hay không có tội. Việc Tòa án tham gia bằng rất nhiều hoạt động tố tụng trong quá trình điều tra sẽ làm giảm đi tính khách quan trong xét xử¹³. Mặt khác, sự giám sát, kiểm tra này của Tòa án không liên tục, chỉ có tính sự, vụ, do vậy sẽ không đảm bảo được sự toàn diện trong điều tra.

- KSV không lập Cáo trạng truy tố bị can ra trước Tòa án để xét xử mà chỉ xem xét phê chuẩn kết luận buộc tội của ĐTV dự thẩm hoặc quyết định truy tố do ĐTV lập. Với quy định này, VKS đã mất đi thẩm quyền đặc trưng duy nhất của mình là quyền truy tố.

- ĐTV có quyền khiếu nại những yêu cầu, quyết định của KSV đến KSV cấp cao hơn.

- Trong trường hợp ĐTV dự thẩm hoặc Thủ trưởng CQĐT dự thẩm không đồng ý với yêu cầu của KSV về việc khắc phục vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra, KSV có quyền khiếu nại lên Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp trên, đến Chủ tịch Ủy ban điều tra Liên bang và cuối cùng đến Viện trưởng VKS tối cao. Với những nội dung quy định nêu trên, KSV phải gánh trách nhiệm khiếu nại về việc ĐTV dự thẩm hoặc Thủ trưởng CQĐT dự thẩm không đồng ý với yêu cầu của mình.

Như vậy, với những quy định trong BLTTHS như đã phân tích ở phần trên, có thể thấy thẩm quyền của KSV thuộc VKS Liên bang Nga khi thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự có nhiều hạn chế hơn khi so sánh với nhiệm vụ, quyền hạn của VKS và KSV Việt Nam./.

¹² Mai Đắc Biên, “Cơ quan điều tra Liên bang Nga”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 02, tháng 4/2014, tr. 64-68.

¹³ Điều 29 BLTTHS Liên bang Nga quy định trong quá trình điều tra vụ án hình sự, Tòa án có thẩm quyền đưa ra 12 quyết định tố tụng và giải quyết đơn khiếu nại về các vi phạm của Điều tra viên và Kiểm sát viên.